

Số: /KH-BQLDA

Ninh Thuận, ngày

tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, viên chức năm 2022

Thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Kế hoạch số 263/KH-BQLDA ngày 29/3/2022 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông về Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022;

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (sau đây viết tắt là Ban quản lý dự án giao thông) xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, viên chức trong năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; góp phần chủ động phòng ngừa tham nhũng.

- Nâng cao chất lượng hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, viên chức, khắc phục tâm lý chủ quan, thỏa mãn, trì trệ khi công tác ở một vị trí, một địa bàn; tạo môi trường cho đội ngũ viên chức có điều kiện tiếp xúc nhiều công việc, lĩnh vực khác nhau, có kiến thức toàn diện đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ trước mắt và lâu dài.

2. Yêu cầu

Việc chuyển đổi vị trí công tác phải được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch và được công khai trong cơ quan, đơn vị; bảo đảm khách quan, hợp lý, phù hợp với cơ cấu ngạch, chức danh nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường công tác và điều kiện thực tế ở từng cơ quan, đơn vị; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường và không gây tăng giảm biên chế của cơ quan, đơn vị.

II. Nội dung

1. Nguyên tắc chuyển đổi vị trí công tác

- Đơn vị theo thẩm quyền có trách nhiệm định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong đơn vị mình nhằm phòng ngừa tham nhũng. Việc luân chuyển viên chức giữ chức vụ lãnh

đạo, quản lý thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác phải bảo đảm khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác phải được thực hiện theo kế hoạch và được công khai trong đơn vị.

- Không được lợi dụng việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức vì vụ lợi hoặc để trừ dập viên chức.

2. Phạm vi, hình thức, đối tượng định kỳ chuyển đổi

a. Phạm vi, hình thức

- Áp dụng cho các vị trí công tác trong các lĩnh vực phải định kỳ chuyển đổi và thời hạn định kỳ phải chuyển đổi vị trí công tác tại đơn vị.

- Chuyển đổi vị trí công tác cùng chuyên môn, nghiệp vụ từ bộ phận này sang bộ phận khác trong đơn vị; giữa các lĩnh vực, địa bàn được phân công theo đổi, phụ trách, quản lý.

- Chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện bằng văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

b. Đối tượng

- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đang công tác tại các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban quản lý dự án giao thông, bao gồm (*Cán bộ quản lý dự án; công tác tổ chức cán bộ, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công*).

- Trường hợp đặc biệt:

- + Đối với bộ phận chỉ có 01 vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác mà vị trí này có yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí còn lại của đơn vị thì việc chuyển đổi do người đứng đầu đơn vị trực tiếp lập kế hoạch chuyển đổi chung.

- + Không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với người có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

c. Những trường hợp chưa thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

- Người đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật;

- Người đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử;

- Người đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận; người đang đi học tập trung từ 12 tháng trở lên, người đang biệt phái;

- Phụ nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; nam giới đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi do vợ mất hoặc trong trường hợp khách quan khác.

3. Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

Thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 02 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

4. Các vị trí công tác chuyển đổi trong năm 2022

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ rà soát, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của các cán bộ quản lý dự án theo dự án, công trình, địa bàn được giao phụ trách, quản lý trong cùng một phòng và giữa các phòng thuộc Ban.

5. Thời gian và các bước tiến hành

a. Đối với các phòng có vị trí công tác phải chuyển đổi từ bộ phận này sang bộ phận khác hoặc từ phòng này sang phòng khác, căn cứ vào thời gian, các danh mục phải chuyển đổi quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, xây dựng kế hoạch gửi về Phòng Hành chính – Tổng hợp để theo dõi, tổng hợp báo cáo Lãnh đạo thực hiện các bước tiếp theo quy định.

b. Thời gian chuyển đổi vị trí công tác: Thực hiện trong năm 2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn tại phòng chủ động bố trí, phân công nhiệm vụ cho viên chức thuộc đối tượng định kỳ chuyển đổi vị trí.

Chỉ đạo viên chức được chuyển đổi vị trí công tác thực hiện nghiêm túc việc bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu có liên quan cho người được phân công thực hiện công việc đó trước khi đến nhận nhiệm vụ, công tác mới.

2. Giao Phòng Hành chính – Tổng hợp theo dõi, đôn đốc các phòng triển khai thực hiện theo kế hoạch, đồng thời, tổng hợp danh sách chuyển đổi vị trí công tác của viên chức của các phòng tham mưu cho Lãnh đạo Ban thực hiện chuyển đổi vị trí công tác và tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các phòng báo cáo về Phòng Hành chính – Tổng hợp để báo lãnh đạo xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo BQL;
- Các phòng CM, NV;
- Lưu: VT, HCTH.

NTH

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Tân